

2024年度 (令和6年度) 募集要項

Năm tài chính 2024 (Reiwa 6) Hướng dẫn đăng

社会福祉法人大阪府社会福祉事業団

OSJ人材育成センター

Tổng công ty phúc lợi xã hội tỉnh Osaka Trung tâm Phát triển Nguồn nhân lực OSJ

OSJとよなかケアスクール 介護福祉学科

OSJ và Trường chăm sóc Yonaka Sở Chăm sóc và Phúc lợi

OSJ とよなかケアスクールとは

OSJ và Yonaka Care School là gì?

OSJ とよなかケアスクールは、高い志向と人間性を兼ね備えた専門性の高い介護福祉士の養成を通して、豊中市が目指す『地域包括ケアシステム・豊中モデル』の推進に貢献すべく設立した介護福祉士養成施設です。設置者を「社会福祉法人大阪府社会福祉事業団」とし、「一般愛団法人豊中医療保険センター」と協働で実施する「介護・福祉・医療の人材育成にする事業」の一環として運営を行います。OSJ và Yonaka Care School là các cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc được thành lập để góp phần thúc đẩy “Mô hình Toyonaka, Hệ thống chăm sóc tích hợp dựa vào cộng đồng” của Thành phố Toyonaka thông qua việc đào tạo các nhân viên chăm sóc chuyên môn cao, những người có định hướng và tính nhân văn cao. Công ty sẽ được thành lập bởi Tập đoàn Phúc lợi Xã hội Tỉnh Osaka và sẽ được vận hành như một phần của “Dự án Phát triển Nguồn nhân lực Chăm sóc Điều dưỡng, Phúc lợi và Chăm sóc Y tế” phối hợp với Trung tâm Bảo hiểm Y tế Toyonaka.

1. OSJ とよなかケアスクールの教育理念 Triết lý giáo dục của OSJ và Yonaka Care

OSJ とよなかケアスクールは、「よりそう想い つながる心」の精神のもと、感受性豊かな人間性と高い自律性を兼ね備えた介護福祉士を養成するとともに、“人を育てる”ことを通して、活力ある社会及び人権が尊重される社会の実現に寄与するよう努める。 OSJ và Yonaka Care School dựa trên tinh thần “suy nghĩ và kết nối trái tim nhiều hơn” và rất nhạy cảm và nhân văn.

Ngoài việc đào tạo nhân viên chăm sóc tự chủ, chúng tôi sẽ cố gắng đóng góp vào việc hiện thực hóa một xã hội sôi động và một xã hội trong đó quyền con người được tôn trọng thông qua việc “nuôi dưỡng con người”.

2. アドミッション・ポリシー（求める学生像） Chính sách tuyển sinh

- | | |
|----------------------|---|
| ① 自ら学ぶ意欲のある人 | (1) Những người sẵn sàng tự học |
| ② 豊かな人間関係をつくることができる人 | (2) Những người có thể xây dựng mối quan hệ phong phú |
| ③ 常に自己研鑽に努めることができる人 | (3) Một người luôn có thể phấn đấu để cải thiện bản thân |
| ④ 夢と志を持ち、チャレンジ精神のある人 | (4) Những người có ước mơ và khát vọng, và tinh thần thách thức |

3. 募集学科・修業年限 Bộ phận tuyển dụng và thời gian học

学科名	修業年限	対象	定員
介護福祉学科	2年間（昼間課程）	男女	30名

Tên bộ phận: Sở Chăm sóc và Phúc lợi Thời gian học: 2 năm (khóa học ban ngày) Đối tượng: Nam và nữ: Sức chứa: 30 người

- ・4月入学
- ・Tuyển sinh tháng Tư
- ・通学は週3日。働きながら学べることを目指しています。就学の相談も受け付けます。
- ・Thời gian đi học là 3 ngày/tuần. Chúng tôi mong muốn có thể học hỏi trong khi làm việc. Chúng tôi cũng chấp nhận tư vấn về việc đi học.

4. 取得資格 Đủ điều kiện

介護福祉士国家試験受験資格 đủ điều kiện tham gia Kỳ thi Quốc gia dành cho Nhân viên Chăm sóc

5. 出願資格 Đủ điều kiện

下記のいずれかに該当する方 Những người thuộc bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- ① 高等学校・中等教育学校を令和6年（2024年）3月卒業見込みの方、および高等学校を卒業された方
 - ② 通常の課程による12年の学校教育を修了した方。または、令和6年（2024年）3月修了見込みの方
 - ③ 高等学校卒業程度認定試験に合格された方、およびそれに準ずる方
- (1) Những người dự kiến tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở vào tháng 3 năm 2024 (Reiwa 6) và những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông
 - (2) Những người đã hoàn thành 12 năm giáo dục thường xuyên. Hoặc những người dự kiến hoàn thành vào tháng 3/2024 (Reiwa 6)
 - (3) Những người đã vượt qua kỳ thi chứng chỉ trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông và những người tương đương với nó

6. 選考方法 Quy trình tuyển chọn



個人面接・書類選考（入学志望理由書による選考）

Phỏng vấn cá nhân và sàng lọc tài liệu (lựa chọn dựa trên tuyên bố mục đích nhập học)

7. 出願に必要な書類 Tài liệu cần thiết cho ứng dụng



- ① 入学志願書（本校指定用紙）
本校指定用紙に写真を貼付してください。
- ② 入学志望理由書（本校指定用紙）
- ③ 入学資格を証明する書類（高等学校卒業証書の写し、高等学校卒業見込証明書など）
- ④ 入学選考料の振込が完了した書類（金融機関発行の領収書の写し等）※選考料免除対象者は不要
- ⑤ 選考料免除にかかる証明書（選考料免除対象者のみ）

※提出された書類は一切返却しません。

- (1) Đơn đăng ký nhập học (do trường chỉ định) Vui lòng đính kèm ảnh vào mẫu do trường chỉ định.
- (2) Tuyên bố mục đích nhập học (Mẫu do trường chỉ định)
- (3) Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện nhập học (bản sao bằng tốt nghiệp THPT, giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp THPT, v.v.)
- (4) Các tài liệu đã hoàn thành việc chuyển lệ phí thi tuyển sinh (bản sao biên lai do tổ chức tài chính phát hành, v.v.) * Những người được miễn lệ phí thi không bắt buộc.
- (5) Giấy chứng nhận miễn lệ phí sàng lọc (chỉ dành cho những người được miễn phí sàng lọc)
* Các tài liệu đã nộp sẽ không được trả lại.

8. 出願期間・選考日 Thời gian nộp đơn và ngày lựa chọn



- 出願は随時受付を行っています。
 - 選考日は、入学志願書に記載していただいた希望日・時間の中で調整させていただきます。
(出願後に個別に調整させていただきます。)
 - 試験会場は、OSJとよなかケアスクールとなります。
 - 出願書類は、下記の方法のうちいずれかでご提出ください。(出願用封筒の指定はありません。)
 - ・Đơn đăng ký được chấp nhận bất cứ lúc nào.
 - ・Ngày lựa chọn sẽ được điều chỉnh trong ngày và giờ mong muốn được nêu trong mẫu đơn.
(Chúng tôi sẽ thực hiện các điều chỉnh riêng sau khi áp dụng.)
 - ・Địa điểm thi sẽ là OSJ và Yonaka Care School.
 - ・Vui lòng gửi hồ sơ đăng ký theo một trong các cách sau.
(Không có chỉ định của một phong bì để áp dụng.)
- ① 簡易書留 (1) Thư bảo đảm đơn giản
 - ② レターパック (2) Gói thư
 - ③ OSJとよなかケアスクールに持参 (平日の午前9時～午後5時まで)
- (3) Mang nó đến OSJ và Yonaka Care School (các ngày trong tuần từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều)

出願期間 Thời gian nộp đơn	合格発表（試験結果発送） Thông báo kết quả (gửi kết quả xét nghịệm)	入学手続締切日 Thời hạn làm thủ tục nhập học
選考希望日の 一週間前まで Tối đa một tuần trước ngày lựa chọn mong muốn	選考から10日以内 Trong vòng 10 ngày kể từ ngày lựa chọn	合格通知発送から約2週間後 Khoảng 2 tuần sau khi thông báo chấp nhận được gửi đi
	※ 合格通知は本人宛に発送します。 ※ 電話でのお問合せには一切お答えできません。 ※ 選考から2週間が過ぎても通知がない場合は お問合せください。 * Thư chấp nhận sẽ được gửi đến người nộp đơn. * Chúng tôi sẽ không thể trả lời bất kỳ câu hỏi nào qua điện thoại. * Nếu bạn không nhận được thông báo sau 2 tuần kể từ khi lựa chọn Vui lòng liên hệ với chúng tôi.	※ 奨学金等を申し込む予定であり、入学手続締切日までに入 学金等の納入ができない場合は、ご相談に応じます。 * Nếu bạn đang có kế hoạch nộp đơn xin học bổng và không thể trả phí nhập học trước thời hạn thủ tục nhập học, chúng tôi sẽ liên hệ với bạn.

9. 入学選考料 Phí sàng lọc nhập học



- 20,000円（学校への現金持参でのお支払いはできません。）

※ 振込手数料は、出願者をご負担ください。

20.000 yên (Bạn không thể trả bằng tiền mặt cho trường.)

* Phí chuyển nhượng do người nộp đơn chịu.

- 振込先

【銀行名】りそな銀行 千里中央支店

【預金種目】普通口座 No. 0405178

【口座名】社会福祉法人大阪府社会福祉事業団 OSJ人材育成センター 会計責任者 市川直幸

(シャカイクシホウジソオサカフシャカイクシジギョウダシホーエスジエイジソナイクセセンター カイケキニシヤ イカワナオキ)

- ・ Điểm đến trung chuyển

【Tên ngân hàng】 Ngân hàng Resona Chi nhánh Senri Chuo

【Loại tiền gửi】 Tài khoản thông thường số 0405178

【Tên tài khoản】 Tổng công ty phúc lợi xã hội tỉnh Osaka, Trung tâm phát triển nguồn nhân lực OSJ, Cán bộ kế toán Naoyuki Ichikawa

10. 入学選考料の免除について Miễn lệ phí nhập học



下記のいずれかに該当する方は入学選考料が免除となりますので、対象の選考料免除にかかる証明書を
出願時に添付してください。

※ 免除の可否については、学校までお問合せください。

※ 選考料振込後の変更はできません。また、いかなる理由でも返金はしません。

Những người thuộc bất kỳ trường hợp nào sau đây được miễn lệ phí thi tuyển sinh, vì vậy vui lòng
gửi giấy chứng nhận miễn lệ phí sàng lọc mục tiêu. Vui lòng đính kèm nó tại thời điểm nộp đơn.

* Vui lòng liên hệ với trường để được miễn.

* Không thể thay đổi sau khi phí lựa chọn đã được chuyển. Ngoài ra, chúng tôi sẽ không hoàn
lại tiền cho bạn vì bất kỳ lý do gì.

対象者 Đủ điều kiện	要件 yêu cầu	提出書類 Tài liệu cần nộp
有資格者 Đủ điều kiện	出願時までに、介護職員基礎研修課程・介護職員初任者研修・訪問介護員Ⅰ級課程・訪問介護員Ⅱ級課程当の研修を修了している者 Những người đã hoàn thành khóa đào tạo cơ bản cho nhân viên chăm sóc điều dưỡng, đào tạo cho người chăm sóc lần đầu, khóa học cấp I cho nhân viên chăm sóc tại nhà và đào tạo cấp độ 2 cho nhân viên chăm sóc tại nhà vào thời điểm nộp đơn.	修了証書の写し Bản sao giấy chứng nhận hoàn thành
福祉経験者 Kinh nghiệm phúc lợi	出願時までに、福祉・医療関連での職業経験を1年程度有する方(アルバイトを含む) Những người có khoảng một năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến phúc lợi hoặc chăm sóc y tế tại thời điểm nộp đơn (bao gồm cả công việc bán thời gian)	職歴証明書 Giấy chứng nhận kinh nghiệm làm việc
	高等学校・大学・短大・専門学校等において、福祉系の学科やコースに在籍あるいは卒業した方 Những người đã ghi danh hoặc tốt nghiệp từ một trường trung học, đại học, cao đẳng, trường dạy nghề, v.v., trong một bộ phận hoặc khóa học liên quan đến phúc lợi.	卒業証書の写し 卒業見込証明書 Bản sao văn bằng Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp
社会人 người lớn làm việc	30～60歳までの方で、正規雇用等として就業経験を2年以上有する方 Những người 30～60 tuổi và có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc như một nhân viên bình thường.	職歴証明書 Giấy chứng nhận kinh nghiệm làm việc
セカンドキャリア チャレンジ Thử thách nghề nghiệp thứ hai	60歳以上の方 Người trên 60 tuổi	年齢が分かる公的 証明書の写し Bản sao giấy chứng nhận chính thức hiển thị tuổi của bạn



	入学金 Phí ghi danh	1 期 4-6 月 4 月納付 Kỳ 1 Tháng Tư- Tháng Sáu Thanh toán vào tháng Tư	2 期 7-9 月 7 月納付 Kỳ 2 Tháng Bảy- Tháng Chín Thanh toán trong tháng Bảy	3 期 10-12 月 10 月納付 Kỳ 3 Tháng Mười- Tháng Mười Hai Thanh toán trong tháng Mười	4 期 1-3 月 1 月納付 Nhiệm kỳ 4 Tháng một-tháng ba Thanh toán trong tháng Giêng	合計 tổng
初年度 Năm đầu tiên	150,000 円	251,675 円	191,875 円	191,875 円	191,875 円	977,300 円
2 年度 FY2	—	217,075 円	191,875 円	191,875 円	191,875 円	792,700 円

合計 1,770,000 円

Tổng cộng 1.770.000 yên

- ※ 一度本校に提出された書類および納入された入学選考料・入学金相当の学費等は、いかなる理由があっても返却・返金しません。ただし、令和6（2024）年3月29日（金）までに入学辞退を申し出た方については、入学金相当の学費を除き、授業料等は返還します。
- ※ 一括納入等、上記以外の納入方法を希望される場合は、遠慮なく本校までお申し出ください。
- ※ 返還は、振込手数料を引いた額となります。（現金での返還はいたしません。）
- * Hồ sơ nộp cho trường và lệ phí thi tuyển, học phí tương đương với lệ phí nhập học đã đóng không phụ thuộc vào bất kỳ lý do gì.
Ngay cả khi có, nó sẽ không được trả lại hoặc hoàn trả. Tuy nhiên, bạn phải từ chối ghi danh trước Thứ Sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2024 (Reiwa 6).
Đối với những người nộp đơn, học phí và các khoản phí khác sẽ được hoàn trả, ngoại trừ học phí tương đương với phí vào cửa.
- * Nếu bạn muốn sử dụng một phương thức thanh toán khác với phương thức trên, chẳng hạn như giao hàng một lần, vui lòng liên hệ với chúng tôi.
- * Khoản tiền hoàn lại sẽ là số tiền sau khi trừ đi phí chuyển khoản. (Hoàn tiền mặt sẽ không được cung cấp.)

12. 出願手続きから入学までの流れ Dòng chảy từ thủ tục nộp đơn đến nhập học



書類準備 選考料振込 Chuẩn bị tài liệu Chuyển khoản phí tuyển chọn	<ul style="list-style-type: none"> ● 必要書類は『7. 出願に必要な書類』を参照してください。 ● 選考料振込は出願者名で行い、振込が完了した書類（金融機関発行の領収書等）の写しと一緒に提出してください。 ・ Đối với các tài liệu cần thiết, vui lòng tham khảo "7. Tài liệu cần thiết để áp dụng". ・ Việc chuyển lệ phí thi sẽ được thực hiện dưới tên của người nộp đơn và được nộp cùng với một bản sao của tài liệu (biên lai do một tổ chức tài chính phát hành, v.v.) mà việc chuyển nhượng đã được hoàn thành. Vui lòng.
--	---



出願手続き Thủ tục nộp đơn	<ul style="list-style-type: none"> ● 必要書類を OSJ とよなかケアスクールに郵送もしくは持参で提出してください。 ● 提出は、選考希望日の一週間前までにお願いします。 ● 提出された書類および入学選考料は返還いたしません。 ・ Vui lòng gửi các tài liệu cần thiết cho OSJ và Yonaka Care School qua đường bưu điện hoặc trực tiếp. ・ Vui lòng gửi ít nhất một tuần trước ngày lựa chọn mong muốn. ・ Các tài liệu đã nộp và lệ phí nhập học sẽ không được hoàn lại.
-----------------------------	--



受験票受取 Biên lai phiếu dự thi	<ul style="list-style-type: none"> ● 出願書類受付後、受験票および試験案内書類を郵送します。+ ・ Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký, chúng tôi sẽ gửi cho bạn phiếu dự thi và tài liệu hướng dẫn thi.
--------------------------------------	--



受験 Kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> ● 指定された日に、OSJ とよなかケアスクールまでお越しください。 ・ Vui lòng đến OSJ và Yonaka Care School vào ngày được chỉ định.
----------------	--



合格発表 Công bố kết quả	<ul style="list-style-type: none"> ● 試験結果は本人宛に郵送します。（選考日から10日以内に発送します。） ・ Kết quả kiểm tra sẽ được gửi qua đường bưu điện cho người nộp đơn. (Nó sẽ được vận chuyển trong vòng 10 ngày kể từ ngày lựa chọn.)
----------------------------	--



入学手続き Quy trình nhập học	<ul style="list-style-type: none"> ● 入学手続き締切日までに入学手続きをお済ませください。 ● 合格通知と共に入学手続き時に納入していただく学費のご案内を送付します。 ● ご案内に記載されている期日までに手続きが終了していない場合は、入学意思がないものと判断し、合格が取り消される場合があります。 ・ Vui lòng hoàn thành thủ tục nhập học trước thời hạn. ・ Chúng tôi sẽ gửi cho bạn thông báo chấp nhận và thông tin về học phí phải đóng tại thời điểm làm thủ tục nhập học. ・ Nếu thủ tục không được hoàn thành trước thời hạn được nêu trong hướng dẫn, bạn được đánh giá là không có ý định đăng ký. Thẻ có thể bị thu hồi.
--------------------------------	--





入学許可証 の到着 Thư chấp nhận đến	<ul style="list-style-type: none"> ● 納入確認後、10日ほどで本人宛に郵送します。 ・ Sau khi xác nhận giao hàng, nó sẽ được gửi đến người đó trong khoảng 10 ngày.
--------------------------------------	---

入学式 Lễ nhập học	<ul style="list-style-type: none"> ● 2月中旬以降、入学式等のご案内を郵送します。 ・ Từ giữa tháng Hai, chúng tôi sẽ gửi cho bạn thông tin về các buổi lễ vào cửa và các sự kiện khác qua thư.
-----------------------	---

13. 大阪府社会福祉協議会介護福祉士修学資金



Quý thạc sĩ của Hội đồng nhân viên chăm sóc phúc lợi xã hội tỉnh Osaka

介護福祉士の資格取得を目指す学生の修学を容易にし、質の高い介護福祉士の養成確保に努めるため、介護福祉士養成施設に在学している学生に対して、修学資金を無利子で貸し付ける制度です。詳細については学校までお問合せください。

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của những sinh viên nhằm đạt được trình độ của một nhân viên chăm sóc và đảm bảo đào tạo nhân viên chăm sóc chất lượng cao, Đây là một hệ thống cung cấp các khoản vay không lãi suất cho sinh viên đăng ký vào các cơ sở đào tạo nhân viên chăm sóc.

Vui lòng liên hệ với trường để biết chi tiết.

【申請時期】4月入学後 【Thời gian nộp đơn】 Sau khi nhập học vào tháng Tư

【受給額】修学資金：月額3万5千円 入学準備金：15万円 就職準備金：15万円

【Số tiền nhận được】 Quỹ học tập: 35.000 yên mỗi tháng, Dự trữ nhập học: 150.000 yên, Bảo lưu việc làm: 150.000 yên

国家試験受験対策費用：6万円 計120万円(注1)

Phí luyện thi quốc gia: 60.000 yên, tổng cộng 1.200.000 yên (Lưu ý 1)

(注1) 令和5年度実績による上限金額です。上限額は年度実績により異なります。

Lưu ý 1: Đây là số tiền tối đa dựa trên kết quả của năm thứ năm của Reiwa.

Số tiền tối đa thay đổi tùy thuộc vào kết quả hàng năm.

【備考】卒業後介護福祉士として登録した後、大阪府内の社会福祉施設などで介護等の業務に継続して5年間従事すると返済免除

Sau khi đăng ký làm nhân viên chăm sóc sau khi tốt nghiệp, tiếp tục làm việc như một người chăm sóc tại một cơ sở phúc lợi xã hội ở tỉnh Osaka.

Miễn trả nợ sau 5 năm gắn bó

学校見学については、随時行っております。

普段の授業の様子をご覧いただく校内見学や個別相談など行いますので、ぜひ一度学校にお越しください。

個別に受付を行いますので、事前にお越しいただく日時を学校までお知らせください。

Các chuyến tham quan trường học có sẵn theo thời gian.

Chúng tôi sẽ cung cấp một chuyến tham quan trường và tư vấn cá nhân để xem các lớp học đang diễn ra như thế nào, vì vậy vui lòng đến trường.

Chúng tôi sẽ chấp nhận từng cá nhân bạn, vì vậy vui lòng cho nhà trường biết trước ngày và giờ chuyến thăm của bạn.

15. 入学に関するお問合せ・願書受付、郵送先について

Thắc mắc về nhập học, chấp nhận mẫu đơn đăng ký và địa chỉ gửi thư

〒560-0012
 豊中市上野坂2丁目6-1
 OSJとよなか人材育成センター内
OSJとよなかケアスクール

【TEL】 06-6152-7349

【FAX】 06-6152-7359

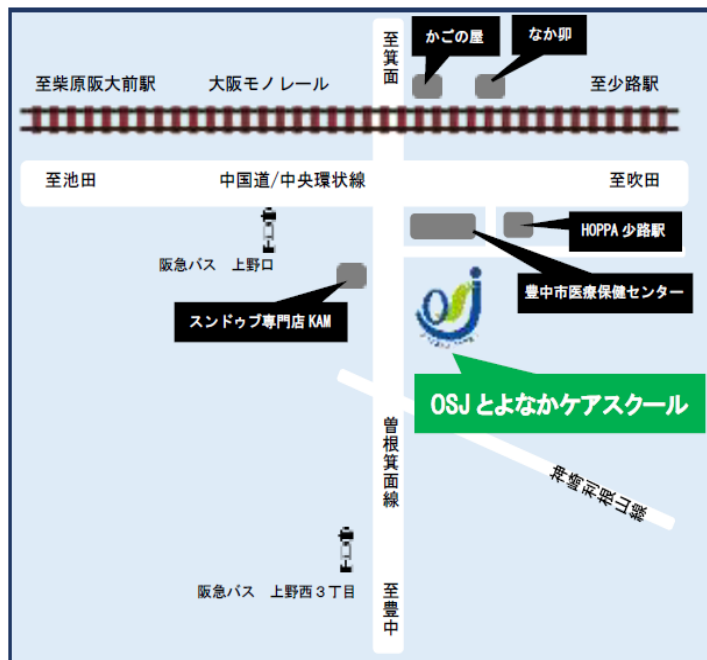
【E-mail】 careschool-jim@osj.or.jp

〒560-0012

Thành phố Toyonaka Uenozaka 2-6-1

OSJ và Trung tâm Phát triển Nguồn nhân lực

Yonaka OSJ và Trường chăm sóc Yonaka



大阪モノレール「少路駅」下車徒歩7分

阪急バス「上野西3丁目」下車徒歩3分

7 phút đi bộ từ Osaka Monorail "Shoji

3 phút đi bộ từ Xe buýt Hankyu "Ueno Nishi 3-chome"

